TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số :22/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14/4/ 2022
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Thọ; ông Dương Ngọc Hoàng

***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:** ông Trịnh Minh Chữ – Thư ký TAND huyện Cẩm Thuỷ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021, về tranh chấp "*Ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST - HNGĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H - Sinh năm 1994

Địa chỉ : Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hoá . Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Bùi Văn Q - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hoá.Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Bùi Văn Q kết hôn với nhau ngày 14/4/2014, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Q có quan hệ với người phụ nữ khác. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị được ly hôn anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là cháu Bùi Huyền Tr- sinh ngày 05/7/2012; cháu Bùi Ngọc Bảo Tr- sinh ngày 08/2/2016 và cháu Bùi Ngọc Bảo Nh- sinh ngày 28/7/2019. Cháu Bùi Huyền Tr đang ở với anh Q, nên chị có nguyện vọng giao cháu Bùi Huyền Tr cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chị trực tiếp nuôi cháu Bùi Ngọc Bảo Tr và cháu Bùi Ngọc Bảo Nh đến tuổi thành niên, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc chị đi làm, không thể có mặt tại phiên tòa được, nên chị làm đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Bùi Văn Q trong bản tự khai 29/11/2021 trình bày: anh và chị Phạm Thị H kết hôn với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C. Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là cháu Bùi Huyền Tr sinh ngày 05/7/2012; cháu Bùi Ngọc Bảo Tr sinh ngày 08/2/2016 và cháu Bùi Ngọc Bảo Nh sinh ngày 28/7/2019. Anh có nguyện vọng được nuôi cháu Bùi Huyền Tr, chị H trực tiếp nuôi cháu Bùi Ngọc Bảo Tr và cháu Bùi Ngọc Bảo Nh đến tuổi thành niên, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Bùi Huyền Tr có bản trình bày nguyện vọng được ở với bố Bùi Văn Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56, điều 58 và điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 228. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án.Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Bùi Văn Q; Về con chung: Công nhận vợ chồng có ba con chung là cháu Bùi Huyền Tr sinh ngày 05/7/2012; cháu Bùi Ngọc Bảo Tr sinh ngày 08/2/2016 và cháu Bùi Ngọc Bảo Nh sinh ngày 28/7/2019. Giao cháu Bùi Huyền Tr cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng , giao cháu Bùi Ngọc Bảo Tr và cháu Bùi Ngọc Bảo Nh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; Về tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét; Về án phí: Chị H phải chịu án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; căn cứ vào các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Phạm Thị H làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh Bùi Văn Q có hộ khẩu thường trú tại: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn Q đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đều có đơn đề nghị xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 điều 228- Bộ luật TTDS. Tòa án nhân dân huyện C tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh Q

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnhThanh Hóa nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 – Luật Hôn nhân gia đình năm 2015. Trong qua trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau từ năm 2019. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu giải quyết ly hôn của chị H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 – Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng thống nhất có ba con chung là cháu Bùi Huyền Tr sinh ngày 05/7/2012 ; cháu Bùi Ngọc Bảo Tr- sinh ngày 08/2/2016 và cháu Bùi Ngọc Bảo Nh- sinh ngày 28/7/2019. Chị H và anh Q đều có nguyện vọng giao cháu Bùi Huyền Tr cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chị H trực tiếp nuôi cháu Bùi Ngọc Bảo Tr và cháu Bùi Ngọc Bảo Nh đến tuổi thành niên, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Cháu Bùi Huyền Tr cũng có nguyện vọng được ở với bố. Để đảm bảo điều kiện mọi mặt của các cháu nên chấp nhận yêu cầu của các đương sự về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 96; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật TTDS. Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Phạm Thị H. Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Bùi Văn Q.

Về con chung: Công nhận vợ chồng có ba con chung là cháu Bùi Huyền Tr sinh ngày 05/7/2012; cháu Bùi Ngọc Bảo Tr sinh ngày 08/2/2016 và cháu Bùi Ngọc Bảo Nhsinh ngày 28/7/2019. Giao cháu Bùi Huyền Tr cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ tuổi thành niên. Giao cháu Bùi Ngọc Bảo Tr và cháu Bùi Ngọc Bảo Nh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ tuổi thành niên, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị H, anh Q có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của các con, các đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu không giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0010271, ngày 17/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị H đã nộp đủ án phí DSST.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện C;.
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện C;.
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã KÝ)

Lê Thị Thanh